

Số: 79 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc
khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
33/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số
123/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2025;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2, VP7.

LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Chi cục).
- Quy định này áp dụng đối với Chi cục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Chi cục tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở được giao.

4. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; kế hoạch sản xuất trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; kế hoạch phòng, chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây trồng; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thi hành các biện pháp quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng tại địa phương;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng trọt hữu cơ; hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch hại thực vật; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

h) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong nông nghiệp.

5. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

8. Thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

9. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định pháp luật.

10. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

13. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về trồng trọt và bảo vệ thực vật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

14. Tham mưu Giám đốc Sở quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị đơn vị trực thuộc Chi cục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (*Số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý vật tư nông nghiệp;
- c) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật khu vực I
- d) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật khu vực II
- đ) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật khu vực III

3. Các Trạm trực thuộc Chi cục:

- a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Bình (*phụ trách địa bàn 39 xã, phường*);
- b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nam Trực (*phụ trách địa bàn 19 xã, phường*);
- c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hải Hậu (*phụ trách địa bàn 21 xã, phường*);
- d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nam Định (*phụ trách địa bàn 17 xã, phường*);
- đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nam (*phụ trách địa bàn 33 xã, phường*).

Các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

(Có Danh sách tên xã, phường theo từng Trạm phụ trách kèm theo).

Điều 6. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hằng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục

Chi cục có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC**Danh sách tên xã, phường theo từng Trạm phụ trách**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
 ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
I	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Bình	
1	phường Tây Hoa Lư	
2	phường Nam Hoa Lư	
3	phường Đông Hoa Lư	
4	phường Hoa Lư	
5	xã Chát Bình	
6	xã Kim Sơn	
7	xã Quang Thiện	
8	xã Phát Diệm	
9	xã Lai Thành	
10	xã Định Hóa	
11	xã Bình Minh	
12	xã Kim Đông	
13	xã Yên Khánh	
14	xã Khánh Nhạc	
15	xã Khánh Thiện	
16	xã Khánh Hội	
17	xã Khánh Trung	
18	xã Yên Mô	
19	xã Yên Từ	
20	xã Yên Mạc	
21	xã Đồng Thái	
22	phường Tam Điệp	
23	phường Yên Sơn	
24	phường Trung Sơn	
25	phường Yên Thắng	
26	xã Gia Viễn	
27	xã Đại Hoàng	
28	xã Gia Hưng	
29	xã Gia Phong	
30	xã Gia Vân	

31	xã Gia Trán	
32	xã Nho Quan	
33	xã Gia Lâm	
34	xã Gia Tường	
35	xã Phú Sơn,	
36	xã Cúc Phương	
37	xã Phú Long	
38	xã Thanh Sơn	
39	xã Quỳnh Lưu	
II	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nam Định	
1	phường Nam Định	
2	phường Thiên Trường	
3	phường Đông A	
4	phường Mỹ Lộc	
5	xã Ý Yên	
6	xã Yên Đồng	
7	xã Yên Cường	
8	xã Vạn Thắng	
9	xã Vũ Dương	
10	xã Tân Minh	
11	xã Phong Doanh	
12	xã Minh Tân	
13	xã Hiển Khánh	
14	xã Vụ Bản	
15	xã Liên Minh	
16	phường Thành Nam	
17	phường Trường Thi	
III	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nam Trực	
1	xã Nam Trực	
2	xã Nam Minh	
3	xã Nam Đồng	
4	xã Nam Ninh	
5	xã Nam Hồng	
6	phường Hồng Quang	
7	xã Cổ Lễ	
8	xã Ninh Giang	

9	xã Cát Thành	
10	xã Trực Ninh	
11	xã Quang Hưng	
12	xã Đồng Thịnh	
13	xã Nghĩa Hưng	
14	xã Nghĩa Sơn	
15	xã Hồng Phong	
16	phường Vị Khê	
17	xã Quý Nhất	
18	xã Nghĩa Lâm	
19	xã Rạng Đông	
IV	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hải Hậu	
1	xã Xuân Trường	
2	xã Xuân Hưng	
3	xã Xuân Giang	
4	xã Xuân Hồng	
5	xã Hải Hậu	
6	xã Hải Anh	
7	xã Hải Tiến	
8	xã Hải Hưng	
9	xã Hải An	
10	xã Hải Quang	
11	xã Hải Xuân	
12	xã Hải Thịnh	
13	xã Giao Minh	
14	xã Giao Hoà	
15	xã Giao Thủy	
16	xã Giao Phúc	
17	xã Giao Hưng	
18	xã Giao Bình	
19	xã Ninh Cường	
20	xã Minh Thái	
21	xã Giao Ninh	
V	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nam	
1	xã Bình Lục	
2	xã Bình Mỹ	

3	xã Bình An	
4	xã Bình Giang	
5	xã Bình Sơn	
6	xã Liêm Hà	
7	xã Tân Thanh	
8	xã Thanh Bình	
9	xã Thanh Lâm	
10	xã Thanh Liêm	
11	xã Lý Nhân	
12	xã Nam Xang	
13	xã Bắc Lý	
14	xã Vĩnh Trụ	
15	xã Trần Thương	
16	xã Nhân Hà	
17	Xã Nam Lý	
18	phường Duy Tiên	
19	phường Duy Tân	
20	phường Đồng Văn	
21	phường Duy Hà	
22	phường Tiên Sơn	
23	phường Lê Hồ	
24	phường Nguyễn Úy	
25	phường Lý Thường Kiệt	
26	phường Kim Thanh	
27	phường Tam Chúc	
28	phường Kim Bảng	
29	phường Hà Nam	
30	phường Phủ Vên	
31	phường Châu Sơn	
32	phường Phủ Lý	
33	phường Liêm Tuyền	